

Số: 80/2022/QĐST-HNGĐ

PH, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Hoàng N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Anh S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn PN, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đặng Hoàng N và Bà Phạm Thị Anh S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông N, bà S thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung. Giao **Ông Đặng Hoàng N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Đặng Thị Kim X**, sinh ngày 21/12/2012 và **Đặng Hoàng T**, sinh ngày 20/01/2017; giao **Bà Phạm Thị Anh S** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Đặng Thị Hiền M**, sinh ngày 15/3/2015. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không

ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Ông N, bà S thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Ông N, bà S thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Về án phí: Ông Đặng Hoàng N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004487 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH nên được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã HT
(CNKH số 123, quyển số 01/2011
ngày 11/10/2011);
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ